

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**

## **BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI  
CHUYỂN ĐỔI SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,  
DOANH NGHIỆP**

# Nội dung

---

1. Cơ sở chính trị
2. Cơ sở pháp lý
3. Một số kết quả đạt được
4. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân
5. Bài học kinh nghiệm
6. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
7. Kiến nghị, đề xuất

# 1. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ

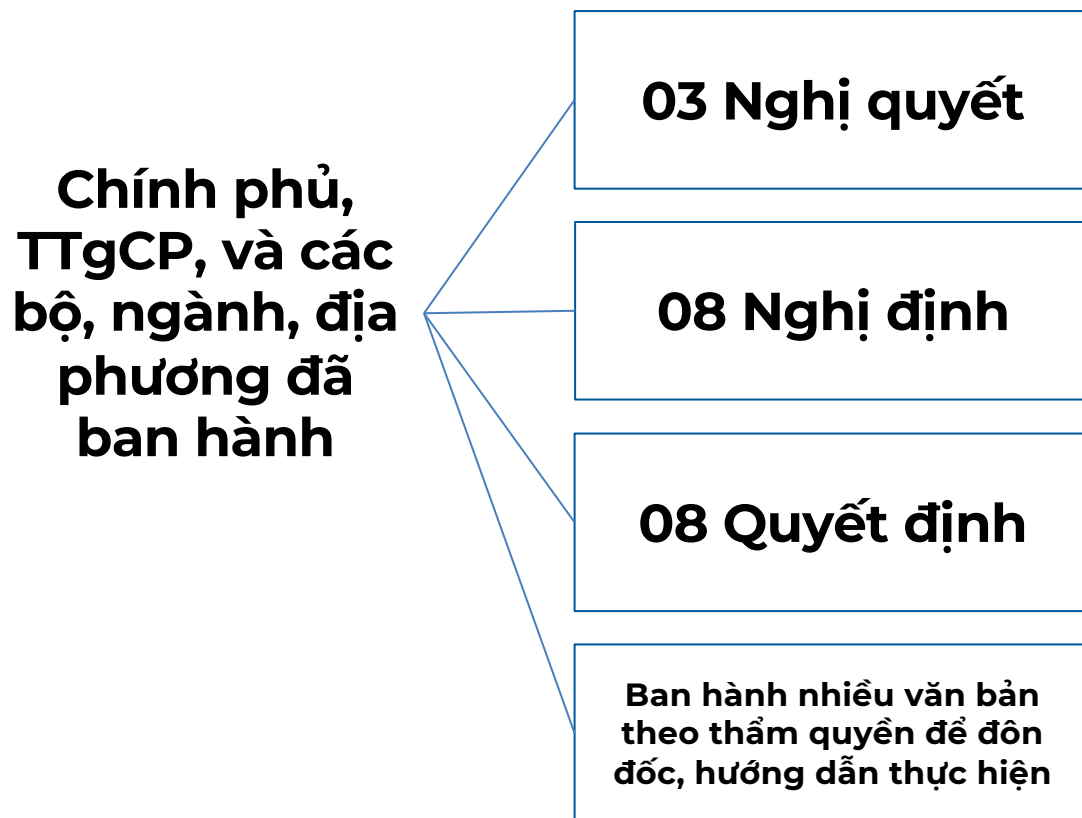


6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, trong đó: “Tập trung tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, chú trọng tạo nền tảng CĐS quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”.



Trong đó “tập trung cải cách TTHC một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, phấn đấu đến năm 2030 môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu”.

## 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ



Trong đó: xác định cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp là nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá chuyển đổi môi trường, phương thức làm việc của các cơ quan nhà nước

## 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ (TIẾP)

**Chính phủ  
ban hành  
03 Nghị  
quyết**

1

Nghị quyết ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025

2

Nghị quyết ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030

3

Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp

## 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ (TIẾP)

### **Chính phủ ban hành 08 Nghị định**

1. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC
2. Nghị định số 09/2019/NĐ-CP về chế độ báo cáo của cơ quan HCNN
3. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử
4. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của CQNN
5. Nghị định số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
6. Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và DVCTT trên môi trường mạng
7. Nghị định số 59/2022/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử  
Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân
8. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân

## 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ (TIẾP)

---

**Thủ tướng  
Chính phủ  
ban hành  
08 Quyết định**

1. Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg về gửi, nhận văn bản điện tử
2. Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg về quản lý, vận hành, khai thác Cổng DVCQG
3. Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng CSDLQG về dân cư, CSDL CCCD và CSDLQG về xuất nhập cảnh
4. Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC
5. Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ và Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống HCNN giai đoạn 2022-2025
6. Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển CPĐT hướng tới Chính phủ số
7. Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số
8. Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06)

## 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 3.1. Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh gắn với chuyển đổi số

**CỔNG THAM VẤN VÀ TRA CỨU QUY ĐỊNH KINH DOANH**

[quydinghkinhdoanh.gov.vn](http://quydinghkinhdoanh.gov.vn)



Đã công khai, cập nhật trên Cổng:

- **17.800** quy định hiện hành
- **150** quy định dự kiến ban hành và phương án cắt giảm, ĐGH **1.000** quy định

- Đã cắt giảm, đơn giản hóa **2.189** QĐKD tại **175** VBQPPL
- TTgCP đã phê duyệt phương án cắt giảm, ĐGH **1.099** quy định của 10, Bộ, CQ, theo đó phải sửa đổi, bổ sung **197** văn bản QPPL để thực thi, đến nay đã cắt giảm, ĐGH **396** QĐKD tại **54** VBQPPL
- Đã tham vấn người dân, doanh nghiệp **153** QĐKD dự kiến ban hành tại **29** dự thảo VBQPPL và **50** phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD.

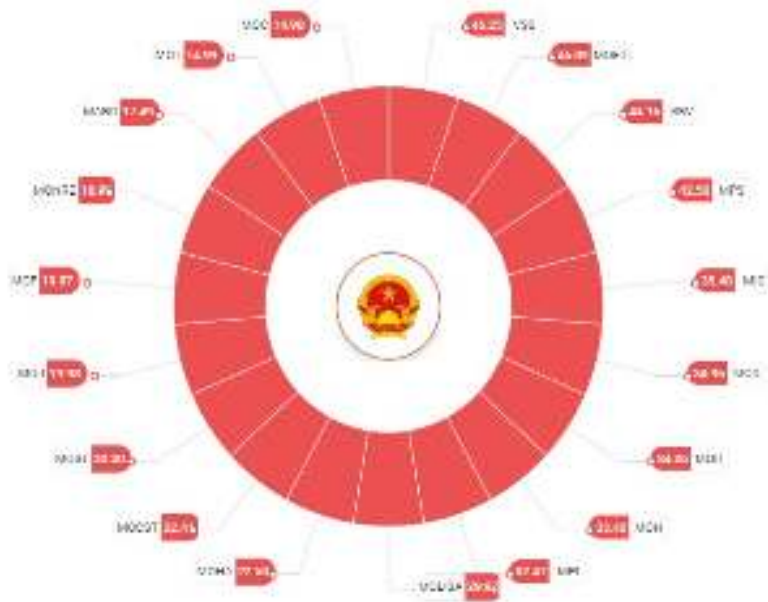
Từ năm 2021 đến nay



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

#### 3.1. Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh gắn với chuyển đổi số

công khai, minh bạch  
thông tin về quy định  
kinh doanh

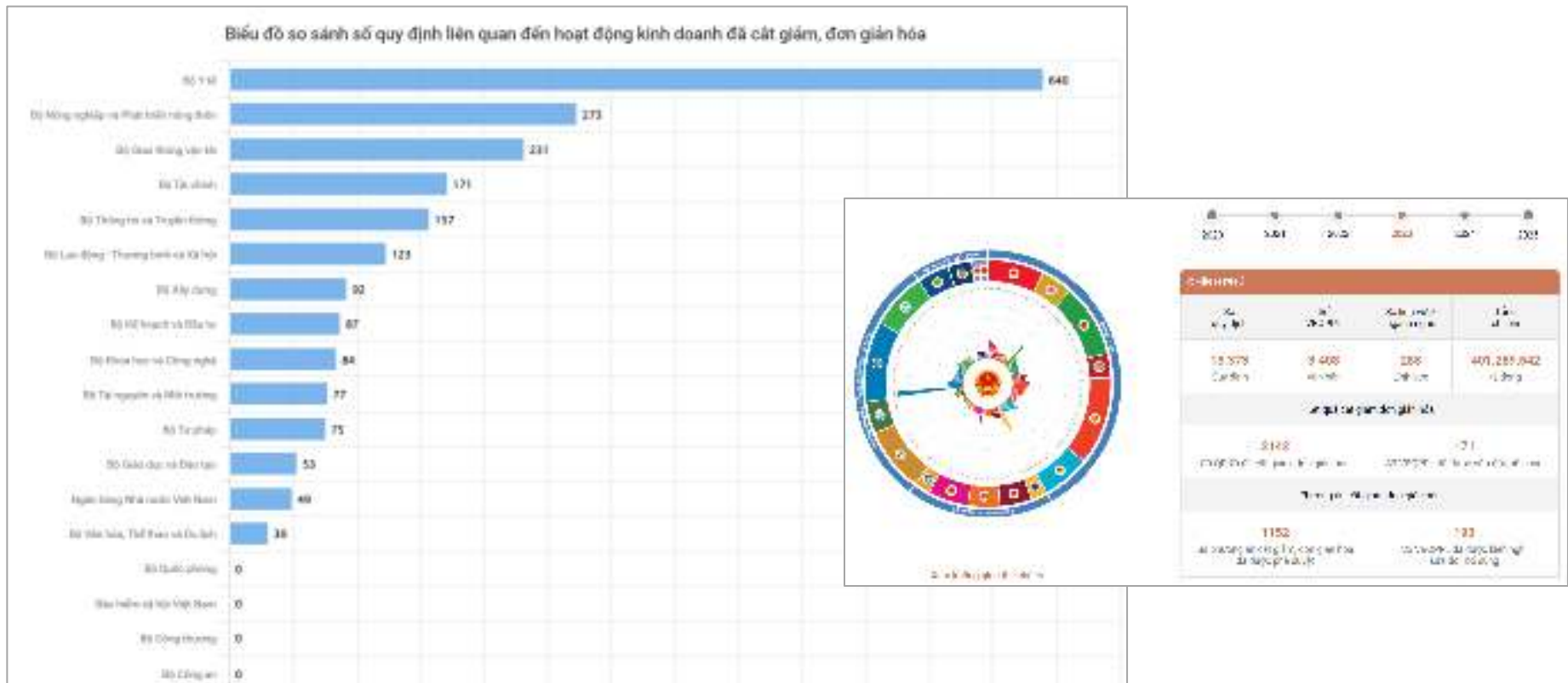


mức độ hài lòng  
về chất lượng quy  
định kinh doanh

kết quả cải  
cách quy định  
kinh doanh

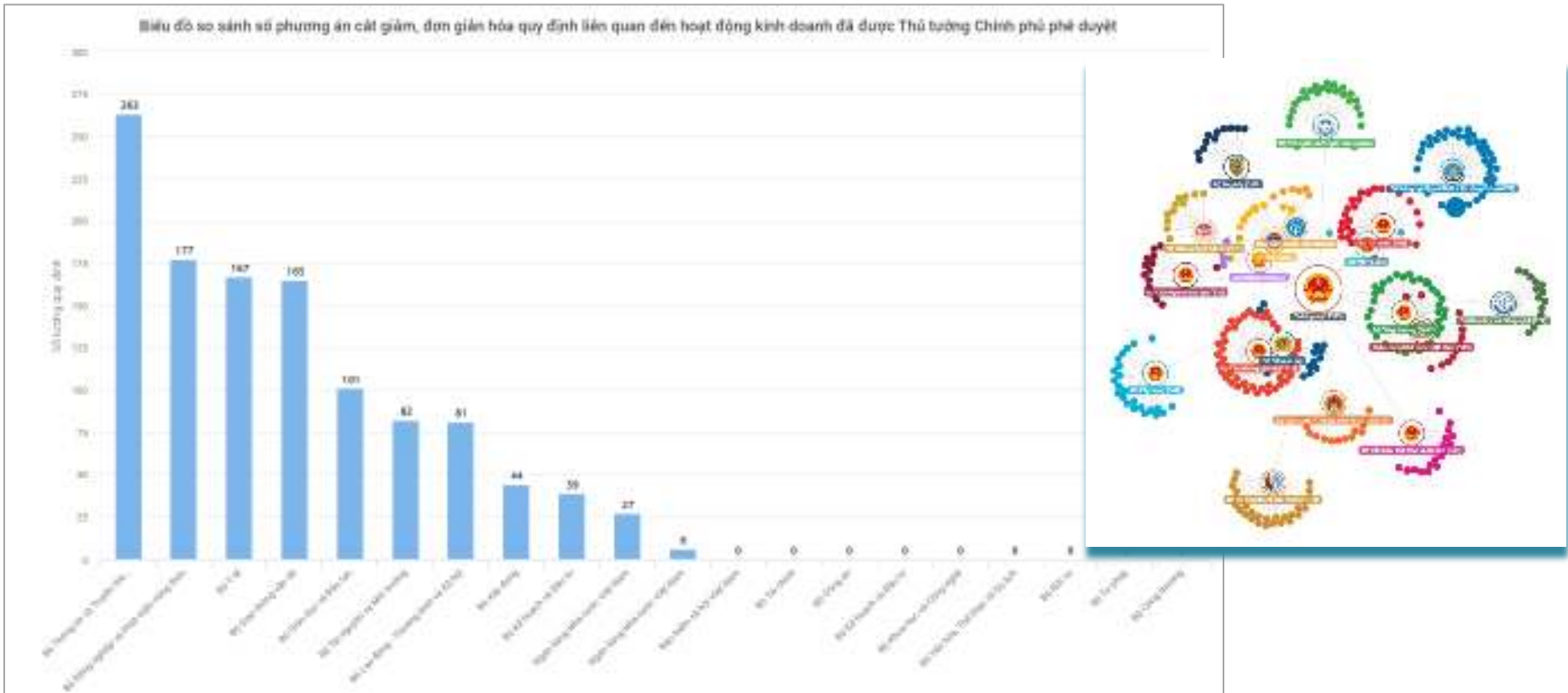
### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

## Xếp hạng, đánh giá nỗ lực cải cách quy định của các bộ, ngành



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

## Xếp hạng, đánh giá nỗ lực cải cách quy định của các bộ, ngành



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

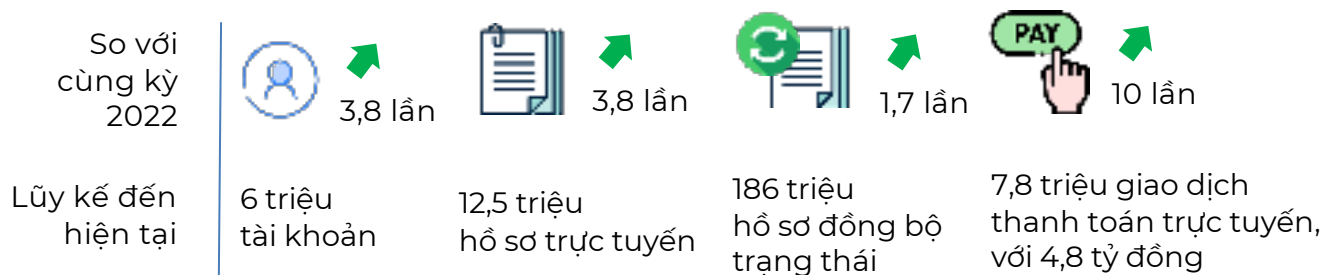
#### 3.2. Chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC



- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

**CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA** (tổng số **4.390** DVC trực tuyến)



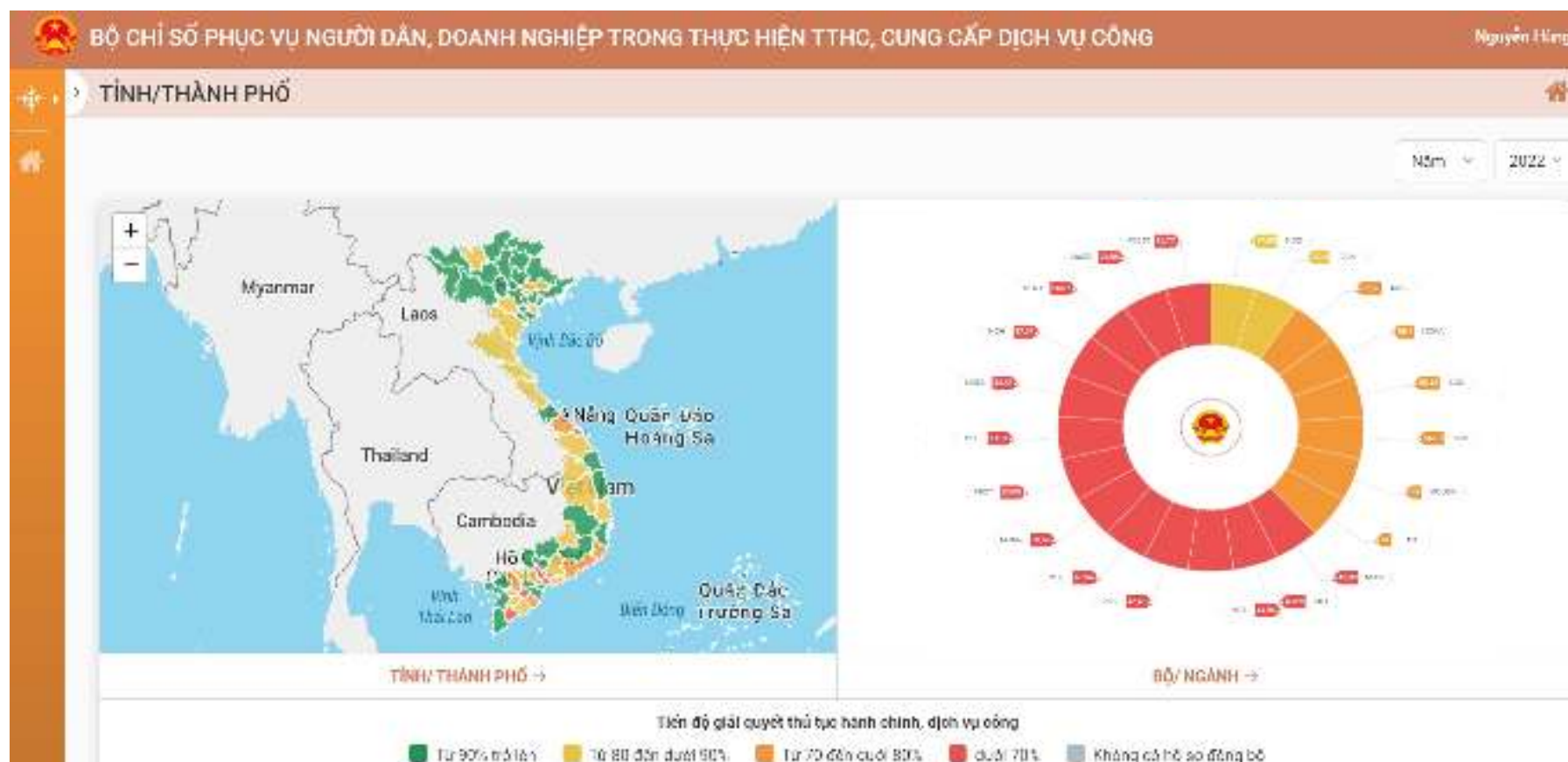
**10/21** bộ, ngành và **62/63** địa phương đã hợp nhất Cổng DVC và HTTT Một cửa điện tử



- Cổng thông tin Một cửa quốc gia: thực hiện **250/261** DVCTT của 13 bộ, ngành với hơn **55 nghìn** doanh nghiệp tham gia;
- VPCP đã ban hành quy trình liên thông điện tử 02 nhóm TTHC tại Đề án 06.

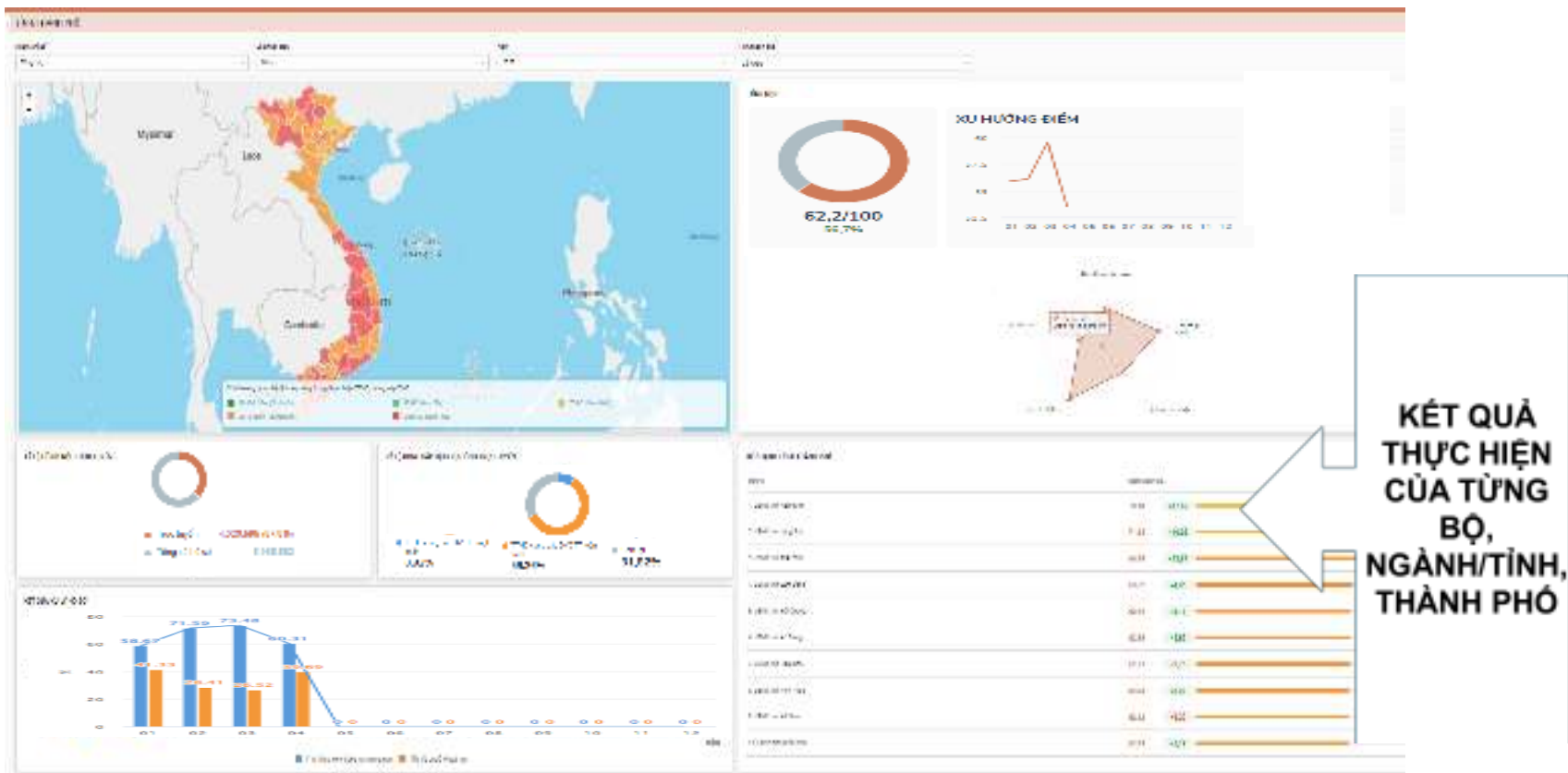
### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực (thực hiện từ 01/8/2022)



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

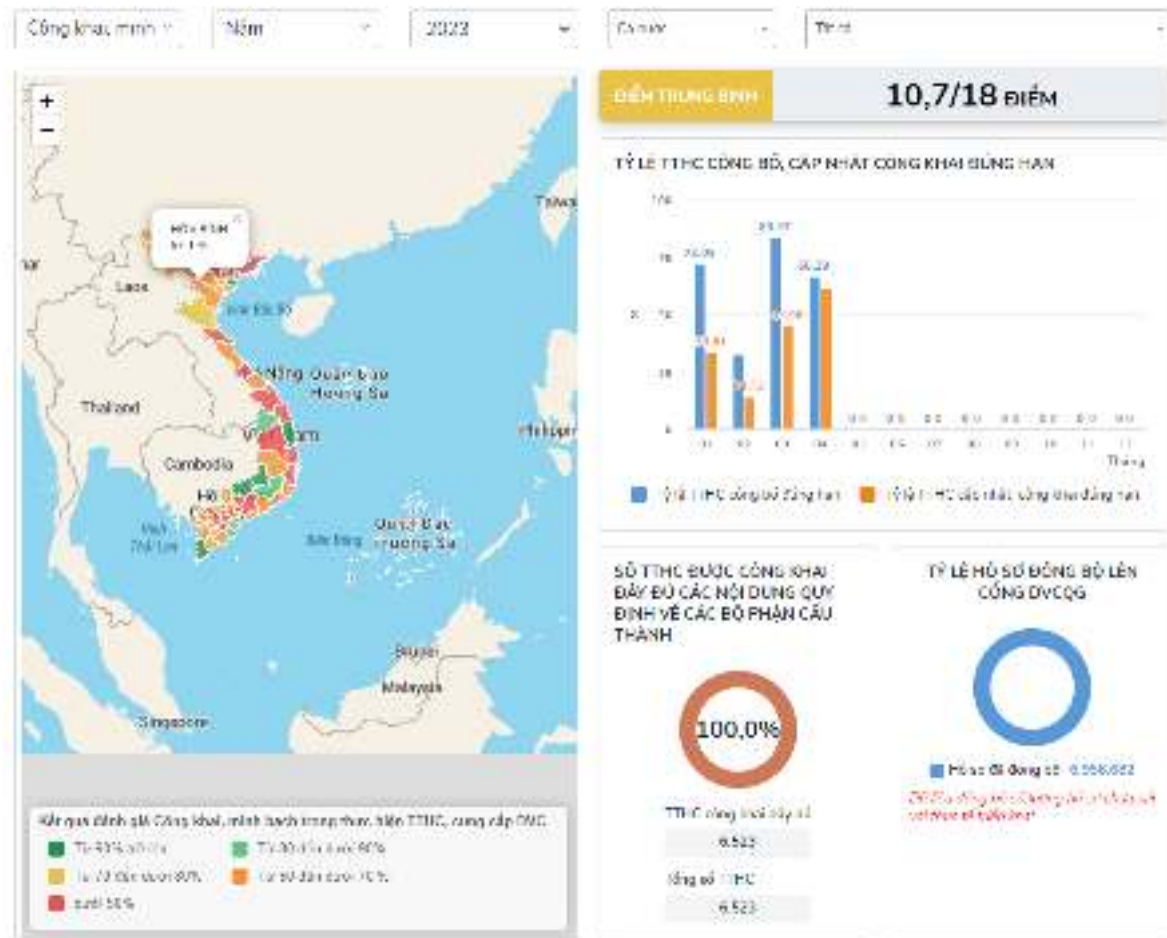




### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

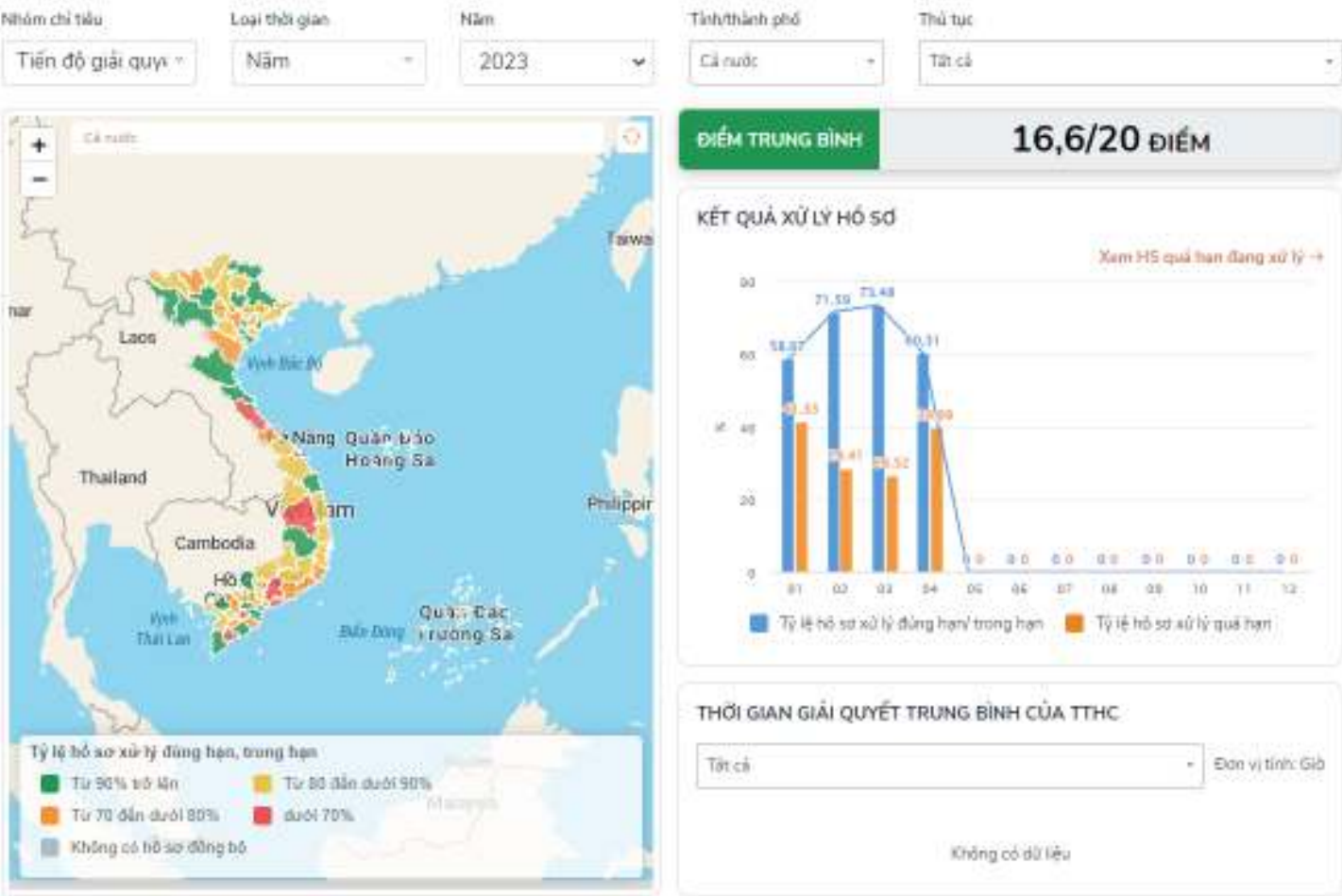
#### 1. Công khai minh bạch



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

#### 2. Tiến độ giải quyết

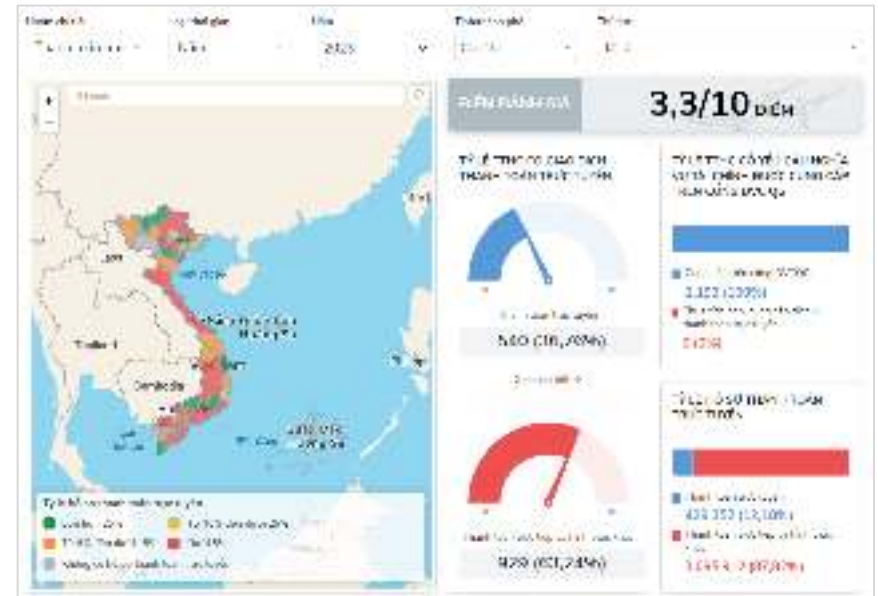
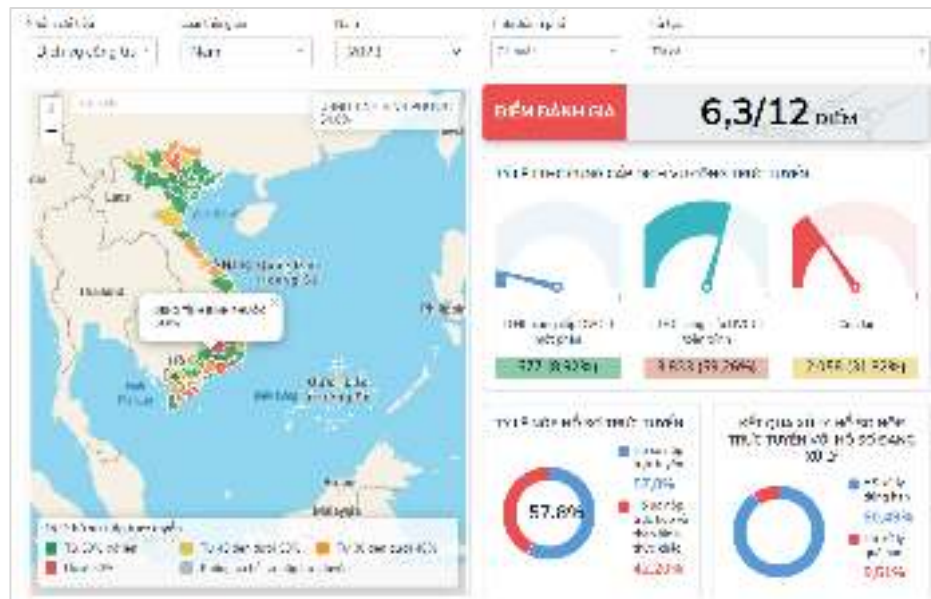




### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

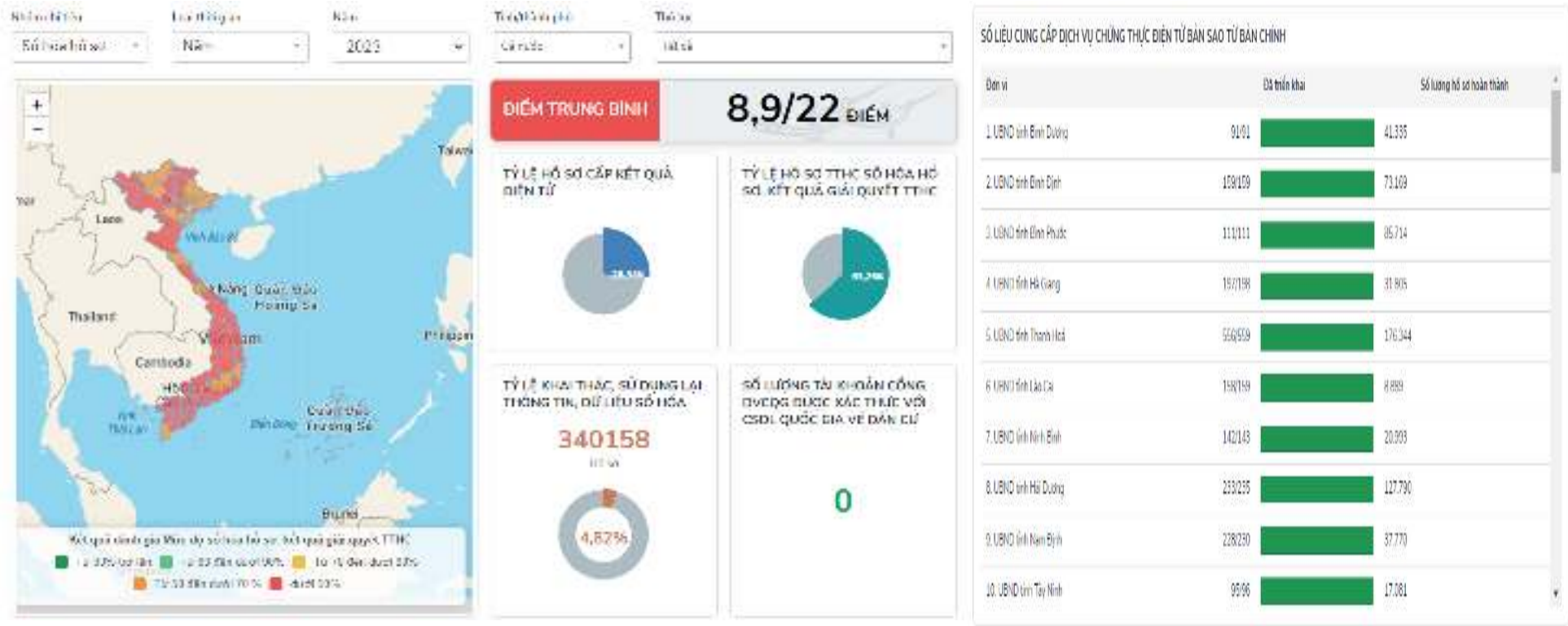
#### 3. Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

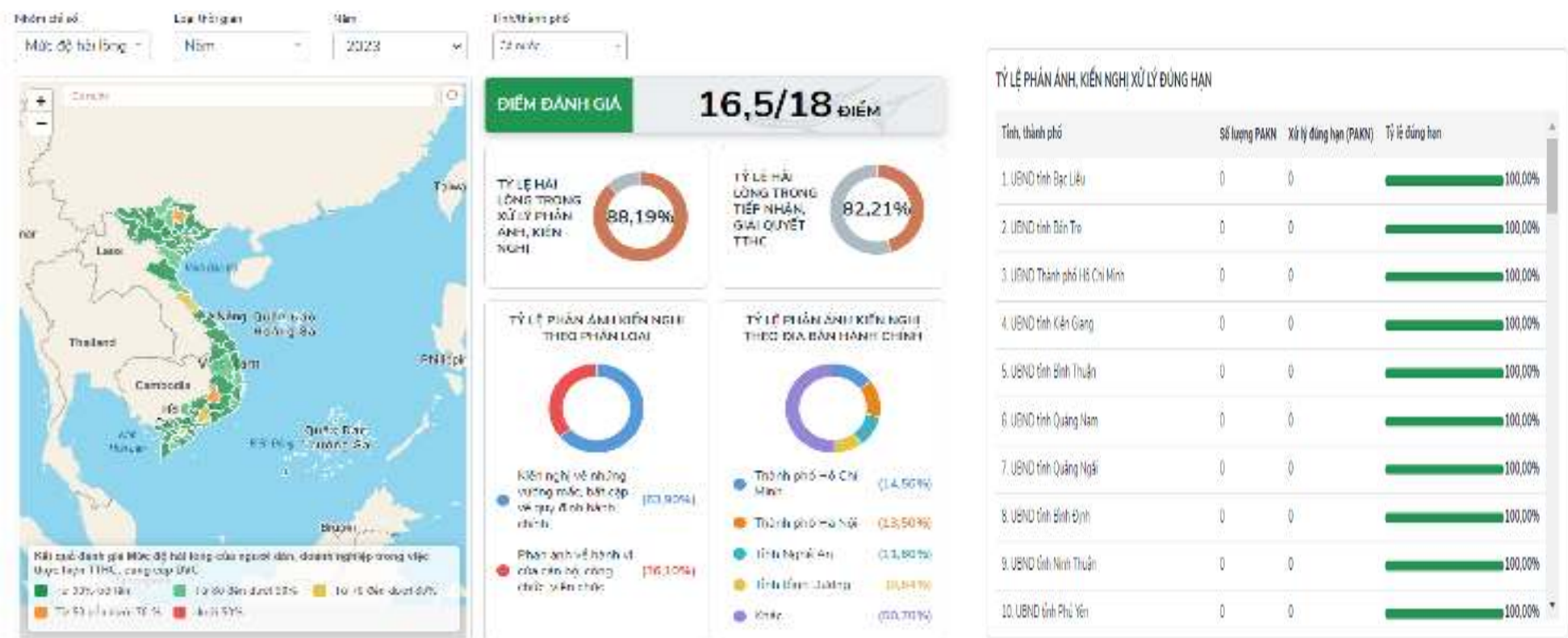
#### 4. Số hóa hồ sơ



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

#### 5. Mức độ hài lòng



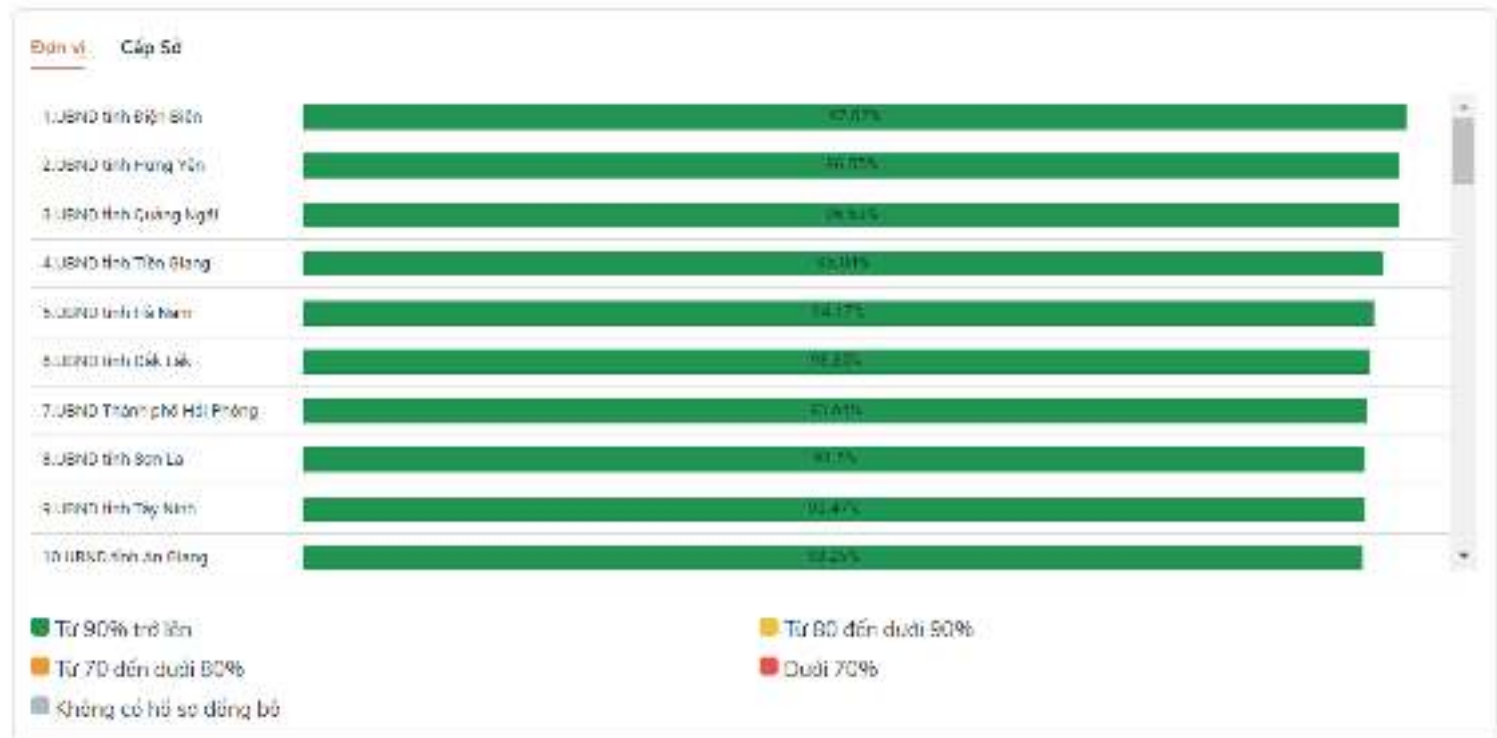
### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

**Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực**

Tình hình, kết quả xử lý hồ sơ TTHC:

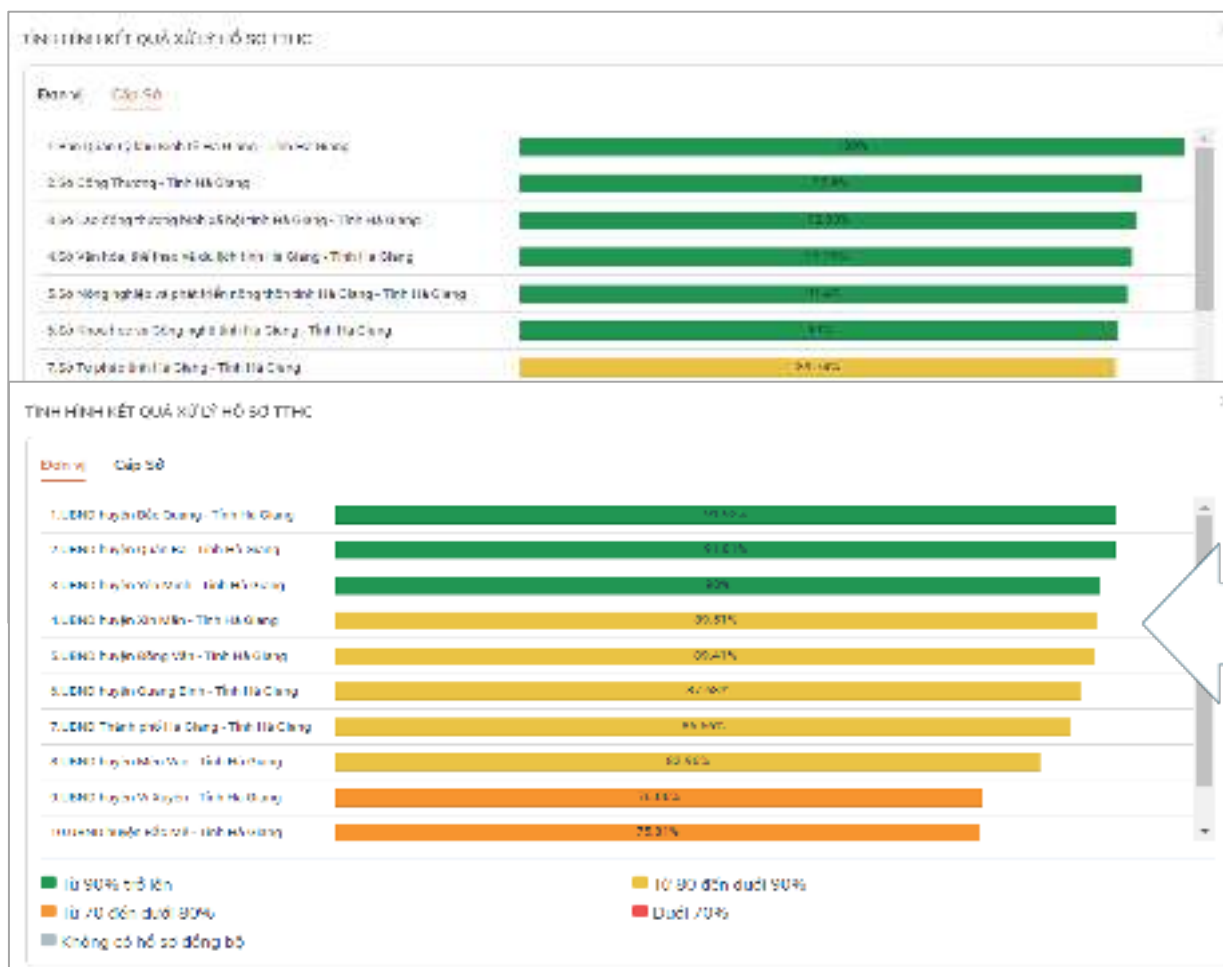
- Từng tỉnh/thành phố;
- Sở, ngành, quận, huyện
- Xã, phường,
- Cán bộ, CCVC

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ XỬ LÝ HỒ SƠ TTHC



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

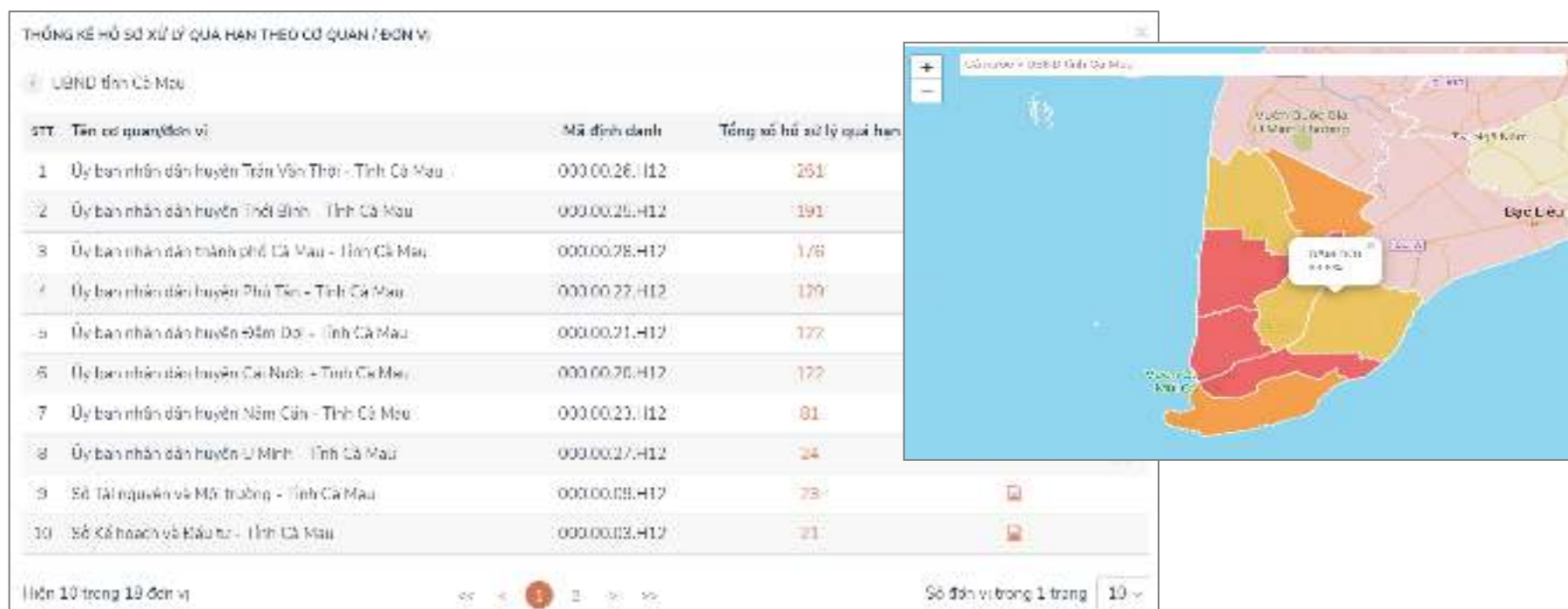


KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG SỞ, NGÀNH, QUẬN, HUYỆN



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

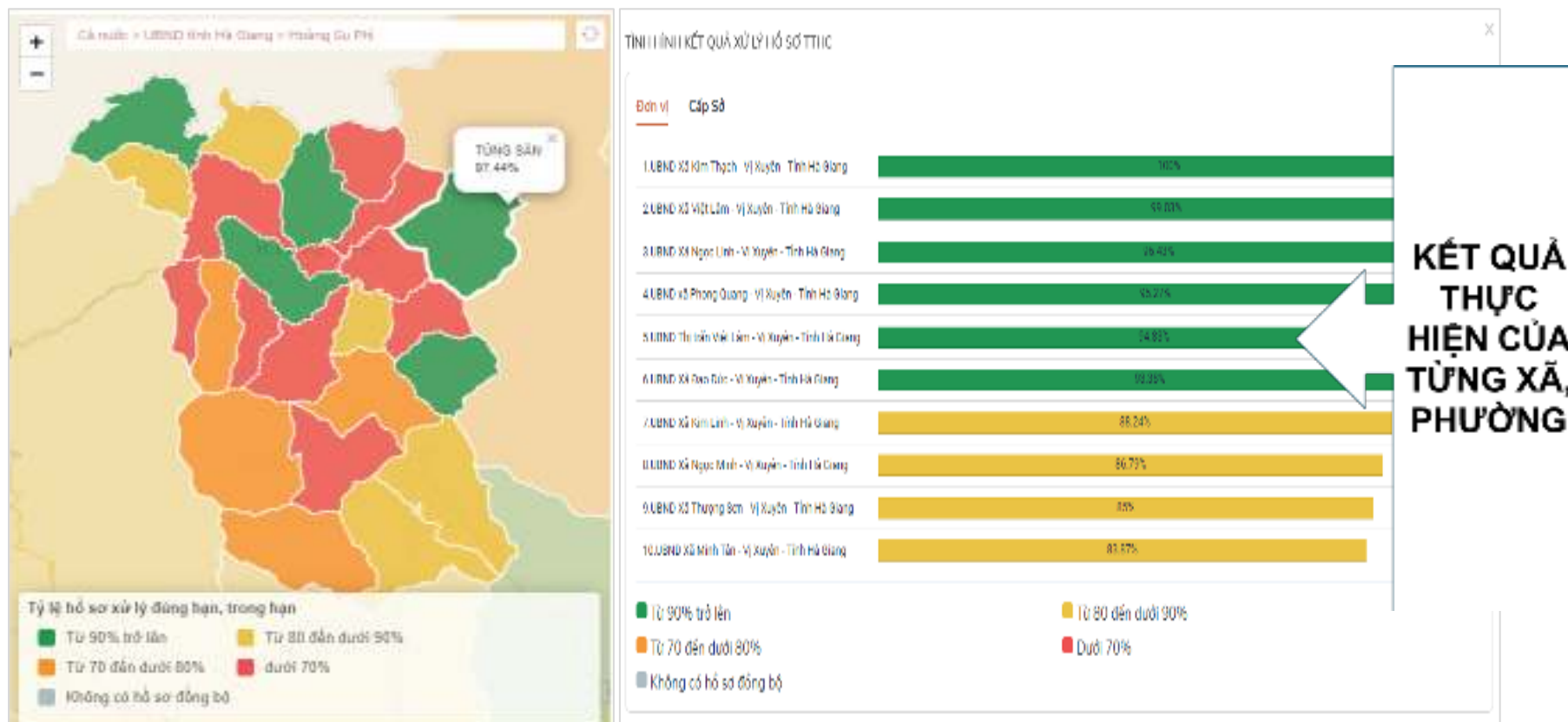
Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực



Thống kê hồ sơ xử lý quá hạn theo cơ quan/ đơn vị

### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

THỐNG KÊ HỒ SƠ XỬ LÝ QUÁ HẠN THEO CƠ QUAN / ĐƠN VỊ				
UBND huyện Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang				
STT	Tên cơ quan/đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ xử lý quá hạn	Danh sách hồ
1	UBND Xã Bản Lược - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.44.20.H22	57	
2	UBND Xã Tân Tiến - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.61.20.H22	34	
3	UBND Xã Thèn Chu Phìn - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.64.20.H22	22	
4	UBND Xã Sán Sả Hồ - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.59.20.H22	21	
5	UBND huyện Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.00.20.H22	12	
6	UBND Xã Pờ Ly Ngải - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.54.20.H22	9	
7	UBND Xã Hồ Thầu - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.52.20.H22	9	
8	UBND Xã Đản Ván - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.46.20.H22	7	
9	UBND Xã Nậm Ty - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.65.20.H22	7	
10	UBND Xã Tụ Nhân - Hoàng Su Phì - Tỉnh Hà Giang	000.49.20.H22	6	

Hiện 10 trong 21 đơn vị

<< < 1 2 3 > >>

Số đơn vị trong 1 trang 10

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG XÃ, PHƯỜNG**



### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

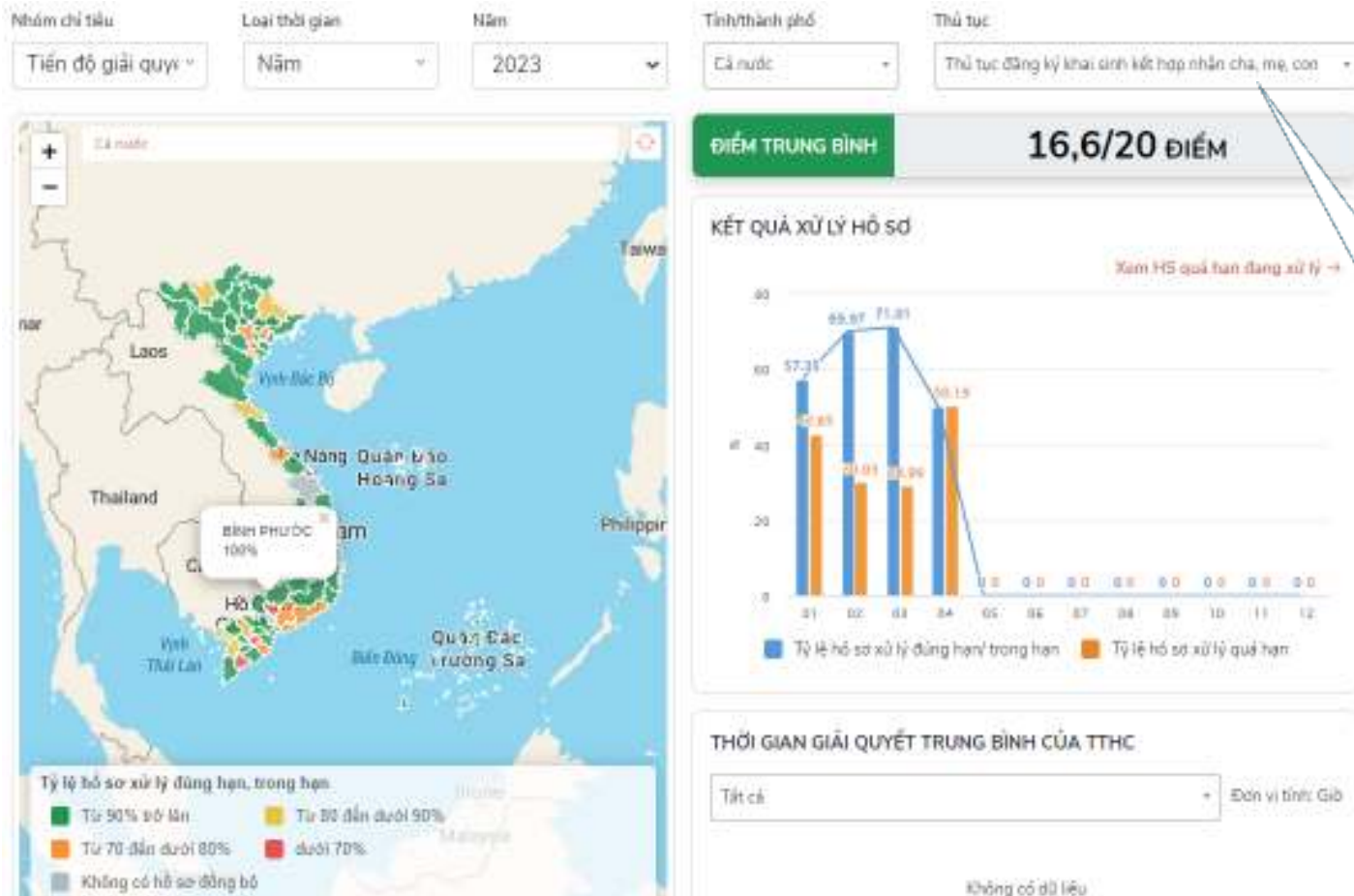
**Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực**

DANH SÁCH HỒ SƠ XỬ QUÁ HẠN XỬ LÝ TRONG KỲ					
Mã hồ sơ	Ngày tiếp nhận	Ngày hạn trả	Đơn vị xử lý	Ngày trả	
▼ 000.25.80.H26-230412-0038	12/04/2023	13/04/2023	UBND phường Lăng Thượng		
Tên cán bộ xử lý	Chức danh	Mô tả	Đơn vị xử lý	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
Nguyễn Minh Hương	Nhân viên	Hồ sơ đã tiếp nhận	Cán Bộ TN Trả KO	Apr 12, 2023 3:19:49 PM	Apr 12, 2023 3:20:51 PM
Nguyễn Minh Hương	Nhân viên	Hồ sơ chờ xử lý	Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch	Apr 12, 2023 3:20:51 PM	Apr 12, 2023 4:41:00 PM
Nguyễn Xuân Đông	Phó Chủ tịch UBND phường	Hồ sơ chờ Lãnh đạo ký duyệt	Lãnh Đạo UBND	Apr 12, 2023 4:41:00 PM	Apr 17, 2023 2:09:26 PM
Nguyễn Minh Hương	Nhân viên	Hồ sơ chờ trả kết quả	Cán Bộ TN Trả KO	Apr 17, 2023 2:10:09 PM	Apr 17, 2023 2:10:09 PM
Nguyễn Minh Hương	Nhân viên	Hoàn thiện hồ sơ	Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch	Apr 17, 2023 2:09:26 PM	Apr 17, 2023 2:10:09 PM
▶ 000.25.80.H26-230410-0051	11/04/2023	14/04/2023	UBND phường Lăng Thượng		
▶ 000.25.80.H26-230411-0017	11/04/2023	14/04/2023	UBND phường Lăng Thượng		
▶ 000.25.80.H26-230405-0026	05/04/2023	10/04/2023	UBND phường Lăng Thượng		
▶ 000.25.80.H26-230403-0023	04/04/2023	07/04/2023	UBND phường Lăng Thượng		
▶ 000.25.80.H26-230403-0038	04/04/2023	07/04/2023	UBND phường Lăng Thượng		
▶ 000.25.80.H26-230403-0017	03/04/2023	04/04/2023	UBND phường Lăng Thượng		

**Cá thể  
hóa  
trách  
nhiệm  
đến  
từng  
cán bộ,  
công  
chức,  
viên  
chức**

### 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực



## 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

---

### 3.2. Chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính

**Đề án 06 được triển khai đã giúp tạo đột phá trong phát triển công dân số, phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Đã cấp hơn  
**79,5 triệu** thẻ  
CCCD gắn chip



Kích hoạt trên **6 triệu**  
tài khoản định danh  
điện tử (VNeID)



**ĐỀ  
ÁN  
06**



Tích hợp **21/25** DVCTT  
thiết yếu lên Cổng  
DVCQG



Kết nối, chia sẻ dữ liệu với  
HTTT, CSDL của **13** bộ, ngành,  
**01** DNNN, **03** DN viễn thông  
và **63** địa phương

VPCP đã có văn bản đề nghị các BNĐP khẩn trương rà soát 48 Thông tư, Quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền và thực hiện công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện TTHC có yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc xác nhận tại nơi cư trú.

## 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

---

### 3.3. Phân cấp trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ

- **TTgCP đã thông qua phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết 699 TTHC, trong đó đã thực thi phương án phân cấp 81 TTHC tại 15 văn bản QPPL** (theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ);
- **TTgCP đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC trong nội bộ hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025** (Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022) với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% TTHC và tập trung ưu tiên cải cách 55 nhóm TTHC trọng tâm thuộc 12 lĩnh vực cần ưu tiên cải cách.

Đến nay, các BNĐP đang rà soát, ban hành danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý; Các bộ, cơ quan ngang bộ đã tập trung rà soát, đơn giản hóa 59 nhóm TTHC trọng tâm.

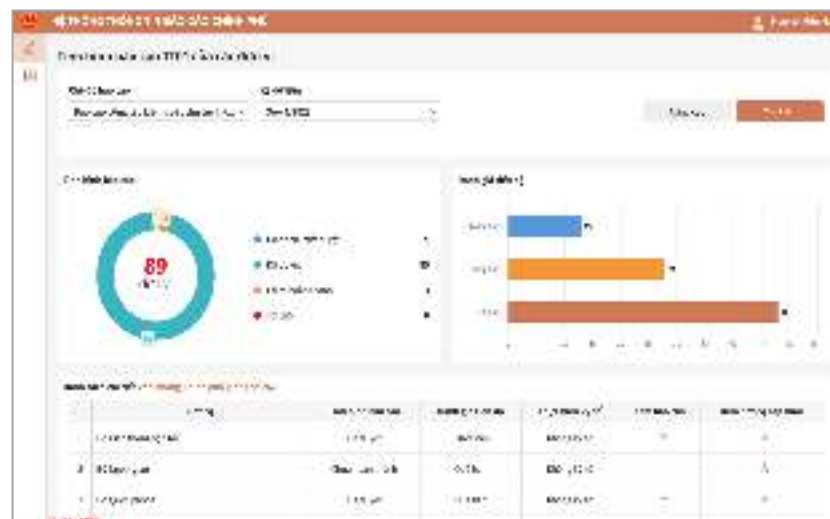
## 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

### 3.3. Phân cấp trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ

Việc gửi, nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và chuẩn hóa báo cáo là bước số hóa quan trọng phục vụ cho quá trình chuyển đổi số trong nội khối HCNN



Hơn **21 triệu** văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia

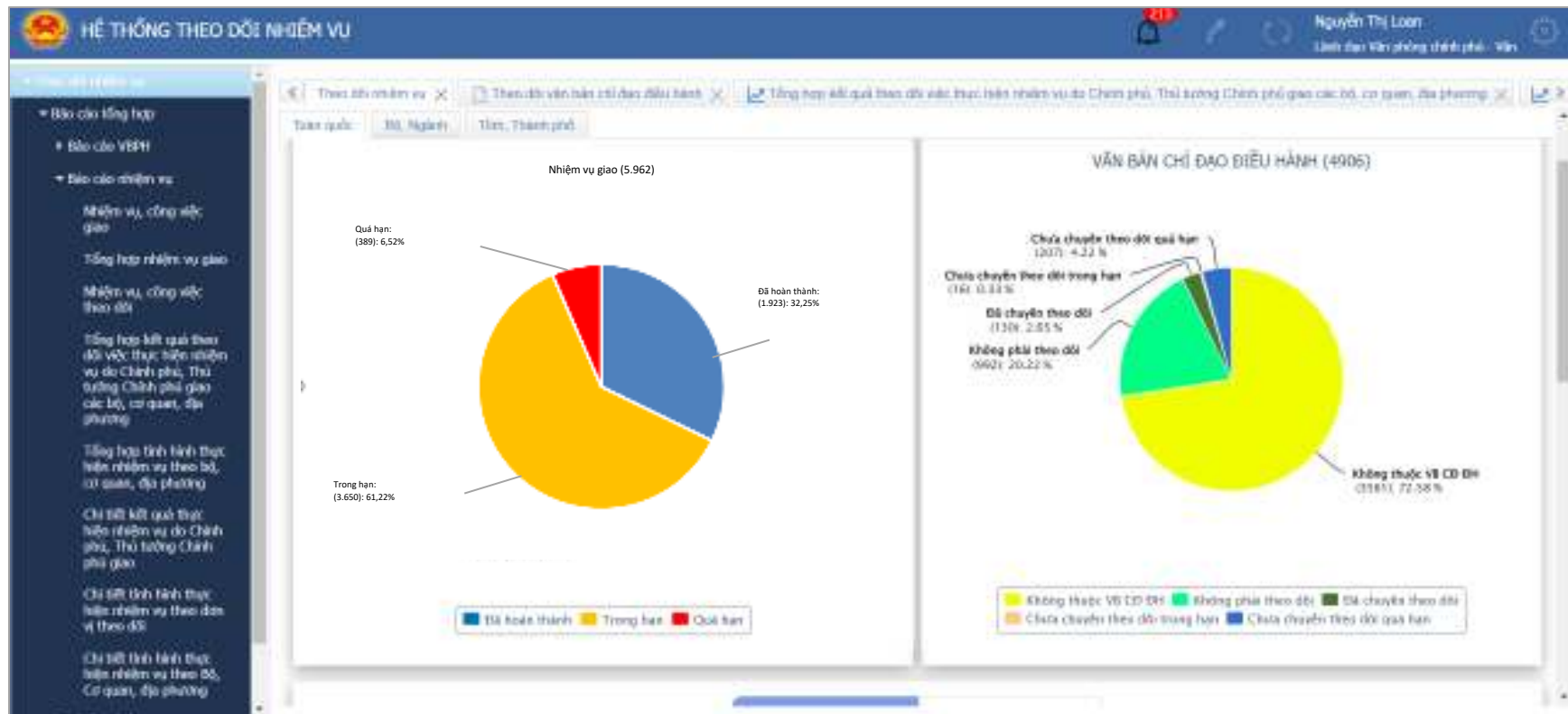


**69/179** CĐBC được tích hợp hoặc nhập trực tiếp trên HTTT báo cáo Chính phủ

## 3. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP)

### 3.3. Phân cấp trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ

**Hệ thống theo dõi, đánh giá nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao** đã được hoàn thiện, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu phục vụ chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ do CP, TTgCP giao dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.



## 4. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

---

### 4.1. Tồn tại, hạn chế

1. TTHC trên một số lĩnh vực còn nhiều rào cản;
2. Việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh còn chậm;
3. Việc ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và chỉnh sửa HTTT giải quyết TTHC tại một số BNĐP còn chậm;
4. Tỷ lệ sử dụng DVC trực tuyến còn thấp; DVC trực tuyến chưa thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp chưa cao;
5. Thể chế liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu còn chưa hoàn thiện;
6. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu còn nhiều hạn chế, mức độ sẵn sàng về ứng dụng CNTT chưa đồng đều;
7. Công tác chỉ đạo, điều hành phần lớn vẫn theo phương thức truyền thống;
8. Nguồn lực triển khai còn gặp khó khăn; Quy định về quản lý đầu tư ƯDCNTT chưa được sửa đổi.

## 4. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

---

### 4.2. Nguyên nhân

- **Nguyên nhân chủ quan**

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị;
- Trách nhiệm thực thi công vụ của CBCCVC;
- Công tác phối hợp giữa các cơ quan còn thiếu chủ động, kịp thời;
- Chưa chuẩn hóa thông tin, dữ liệu; chưa đáp ứng an toàn thông tin; hạ tầng CNTT chưa được đầu tư kịp thời.

- **Nguyên nhân khách quan**

- Những vấn đề mới, khó, nhiều lực cản, cần thời gian thích ứng;
- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC mới triển khai, cần thời gian tiếp cận, đào tạo,...



## 5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

---

1. Thống nhất quan điểm chỉ đạo, điều hành và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như sự phối hợp chặt chẽ của các BNĐP;
2. Nêu cao quan điểm gắn kết cải cách TTHC với chuyển đổi số, cải cách dẫn dắt, ứng dụng CNTT là công cụ;
3. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hỗ trợ của các chuyên gia trong nước và quốc tế, xác định người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng công tác cải cách TTHC các cấp.
4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá, chính xác kết quả, hiệu quả công tác triển khai để có các giải pháp thúc đẩy kịp thời.
5. Quan tâm chất lượng đội ngũ CBCCVC để đảm bảo công tác cải cách TTHC và UDCNTT được thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

## 6. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

---

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số.
2. Tập trung triển khai thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD, phương án phân cấp trong giải quyết TTHC đã được TTgCP phê duyệt.
3. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cung cấp DVC trực tuyến.
4. Tập trung ưu tiên triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án 06, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế là “điểm nghẽn” làm chậm tiến độ.
5. Tăng cường xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử, triển khai báo cáo điện tử và khai thác, phát huy hiệu quả các công cụ kỹ thuật số phục vụ CĐĐH, giám sát thực thi;
6. Bố trí bảo đảm nguồn lực triển khai; hoàn thiện các CSDL, HTTT bảo đảm ATTT; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan;
7. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh truyền thông, phổ biến tới người dân, doanh nghiệp.

## 7. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

---

### **Các Bộ, ngành, địa phương**

1. Các bộ, ngành đẩy nhanh việc thực thi 19 Nghị quyết chuyên đề về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ của công dân liên quan đến quản lý dân cư; khẩn trương ban hành các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền và trình sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của CP, TTgCP để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD và phân cấp giải quyết TTHC đã được TTgCP phê duyệt;
2. Thực hiện tham vấn, tương tác với các hiệp hội, doanh nghiệp và đối tượng có liên quan đối với các quy định trong dự án, dự thảo VBQPPL; kịp thời xử lý khó khăn của doanh nghiệp, người dân trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh;
3. Rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các DVC trực tuyến. Thực hiện theo Lộ trình tại Chỉ thị số 05/CT-TTg của TTgCP, phấn đấu hoàn thành trong tháng 9/2023;

## 7. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (TIẾP)

---

### **Các Bộ, ngành, địa phương**

4. Khẩn trương rà soát, đề xuất đầu tư thiết bị, hạ tầng đường tuyến; xây dựng quy trình, hướng dẫn, tập huấn cho CBCCVC thực hiện việc số hóa hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023;
5. Triển khai thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống HCNN, tập trung vào các nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022.
6. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; thúc đẩy tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng HTTT Báo cáo và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với HTTTBC Chính phủ, hoàn thành tháng 6/2023.

## 7. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (TIẾP)

---

**Bộ Công an** đẩy nhanh tiến độ kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa CSDLQG về Dân cư với HTTT giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh. Đánh giá trải nghiệm người dùng để nâng cấp ứng dụng VNeID; nghiên cứu giải pháp tích hợp chữ ký số công cộng trong tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID trong tháng 5/2023;

**Bộ Nội vụ** khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật về lưu trữ, hoàn thành trong tháng 5/2023;

**Bộ Thông tin và Truyền thông** đánh giá tình hình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT theo văn bản số 1552/BTTTT-TTH; chỉ đạo mở rộng dung lượng băng thông đường truyền, xóa vùng lổm sổm sóng di động, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao; nghiên cứu, sửa đổi các quy định pháp lý liên quan đến việc cấp, quản lý Chữ ký số công cộng;

## 7. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (TIẾP)

---

**Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư** có văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022, Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022;

**Bộ Tài chính** khẩn trương trình CP, TTgCP ban hành 02 Nghị định theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021;

**Văn phòng Chính phủ** đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cắt giảm QĐKD, phân cấp trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại Trung tâm PVHCC và tái cấu trúc quy trình, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, cung cấp DVC trực tuyến.



**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**